

Số: 12 /2018/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 16 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định quản lý giá trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 /11/2013;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định 177/2013/NĐ- CP, ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ- CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/ 11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC, ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ- CP, ngày 14/11/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 /4/ 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý giá trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi kể từ ngày 28/8/2018; thay thế Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 14/2/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Quy định quản lý giá trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan tổ chức triển khai và theo dõi việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *T. Văn*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Vĩnh Long;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT,6.14.04.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Trung
Lê Quang Trung

QUY ĐỊNH

Quản lý giá trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 12/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định thực hiện quản lý nhà nước về giá trong các lĩnh vực: về bình ổn giá, định giá của nhà nước, hiệp thương giá; kiểm tra các yếu tố hình thành giá; đăng ký giá, kê khai giá, niêm yết giá; thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh.

Những nội dung khác không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định của Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh; người tiêu dùng; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

BÌNH ỔN GIÁ

Điều 3. Hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP, ngày 14/11/2013 của Chính Phủ.

Điều 4. Trường hợp áp dụng các biện pháp bình ổn giá

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP, ngày 14/11/2013 của Chính phủ.

Điều 5. Thẩm quyền và các biện pháp áp dụng bình ổn giá

Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP, ngày 14/11/2013 của Chính phủ.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về giá trong thực hiện bình ổn giá

1. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì cùng các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định áp dụng và tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp bình ổn giá theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Giá, khoản 6 Điều 7 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 3 Điều 3 Thông tư số 56/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

2. Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Triển khai thực hiện các biện pháp bình ổn giá theo ngành, lĩnh vực quản lý và nhiệm vụ được phân công;

b) Tổ chức kiểm tra hoặc phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra việc chấp hành quy định của nhà nước về bình ổn giá đối với các mặt hàng thuộc ngành, lĩnh vực quản lý trong thời gian áp dụng biện pháp bình ổn giá.

3. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bình ổn giá theo quy định tại khoản 7 Điều 7 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 7. Đăng ký giá

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 của Nghị định 149/2016/NĐ-CP, ngày 11/11/2016 của Chính Phủ.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong việc thông báo danh sách tổ chức, cá nhân đăng ký giá; tiếp nhận, rà soát biểu mẫu đăng ký giá và đối tượng thực hiện đăng ký giá

a) Sở Tài chính

Thông báo danh sách tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng đăng ký giá theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Định kỳ vào ngày 01 tháng 7 hàng năm hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Cục Thuế tỉnh và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh danh sách tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện đăng ký giá tại địa phương;

Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, i, k khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP có trụ sở chính đóng trên địa bàn thành phố Vĩnh Long.

b) Sở Công thương

Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP có trụ sở chính đóng trên địa bàn thành phố Vĩnh Long.

c) Sở Y tế

Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm l khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP có trụ sở chính đóng trên địa bàn thành phố Vĩnh Long.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố

Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP đối với các doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân có trụ sở đóng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

Định kỳ tổng hợp, đánh giá, lập báo cáo kết quả thực hiện đăng ký giá của các đối tượng nêu trên gửi về Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 6 hàng năm

đ) Quy trình, cách thức thực hiện, quyền hạn và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong thực hiện đăng ký giá: theo quy định tại khoản 2, khoản 6 Điều 1 Thông tư số 233/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 và Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư số 56/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

3. Biểu mẫu đăng ký giá thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục số 1 Thông tư số 56/2014/TT-BTC, ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính.

Mục 2

ĐỊNH GIÁ

Điều 8. Hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 8 của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Nghị định 149/2016/NĐ-CP, ngày 11/11/2016 của Chính phủ.

Điều 9. Thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc lập, trình và thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh

1. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định: Hệ số điều chỉnh giá đất; Tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh, giá tính thuế tài nguyên;

b) Thẩm định trình UBND tỉnh quyết định giá hoặc thẩm định phương án giá theo đề nghị của Sở quản lý ngành, lĩnh vực, đơn vị sản xuất kinh doanh để sở quản lý ngành, lĩnh vực, đơn vị sản xuất kinh doanh trình UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật về giá và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp xây dựng phương án

a) Giá các loại đất;

b) Giá cụ thể dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, xây dựng phương án giá

a) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do tỉnh quản lý;

b) Giá nước sạch sinh hoạt nông thôn.

4. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp xây dựng phương án

a) Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở; giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương.

b) Giá cho thuê, giá thuê mua, giá bán nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

c) Giá dịch vụ công ích tại đô thị; duy trì cây xanh đô thị; duy trì hệ thống thoát nước thải đô thị; duy trì hệ thống điện chiếu sáng đô thị.

d) Giá tối đa đối với: Dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

đ) Giá nước sạch tại đô thị và khu công nghiệp.

5. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp xây dựng phương án

a) Giá cụ thể dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách.

b) Giá tối đa đối với: dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do tỉnh quản lý; dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

c) Giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng đường bộ do tỉnh quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh.

d) Khung giá đối với: Dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do tỉnh quản lý; dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm dịch vụ sử dụng cầu bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container, dịch vụ lai dắt thuộc khu vực cảng biển) do

tình quản lý; dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do tỉnh quản lý.

6. Sở Công thương chủ trì, phối hợp xây dựng phương án

a) Giá cụ thể dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn Ngân sách nhà nước;

b) Giá tối đa: dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

c) Giá bán lẻ điện sinh hoạt tại khu vực nông thôn

7. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh xây dựng phương án: Giá nước sạch sinh hoạt, giá xử lý nước thải.

8. UBND tỉnh phân công cụ thể cơ quan, đơn vị xây dựng phương án giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 10. Điều chỉnh mức giá hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá.

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP, ngày 14/11/2013 của Chính phủ

Điều 11. Hồ sơ phương án giá và nội dung phương án giá

1. Hồ sơ phương án giá

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 56/2014/TT- BTC, ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính và khoản 6 Điều 2 Thông tư số 233/2016/TT- BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính

2. Trình tự, thời hạn quyết định giá

a) Trình và thẩm định phương án giá

Thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Nghị định 149/2016/NĐ-CP, ngày 11/11/2016 của Chính phủ

b) Thời hạn thẩm định phương án giá và thời hạn quyết định giá

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP, ngày 14/11/2013 của Chính phủ

3. Công văn đề nghị định giá, điều chỉnh giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 2a Thông tư số 56/2014/TT- BTC, ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính.

Mục 3

HIỆP THƯƠNG GIÁ

Điều 12. Trường hợp tổ chức hiệp thương giá

Thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật giá số 11/2012/QH13

Điều 13. Hồ sơ và nội dung phương án giá hiệp thương

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 56/2014/TT-BTC, ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính.

2. Mẫu hồ sơ Hiệp thương giá được hướng dẫn tại Phụ lục số 03 Thông tư số 56/2014/TT- BTC, ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính.

Điều 14. Trình tự hiệp thương giá

1. Thành phần tham gia hiệp thương giá

Thực hiện theo Quy định tại Điều 11 Nghị định 177/2013/NĐ-CP, ngày 14/11/2013 của Chính phủ

2. Trình tự tổ chức hiệp thương giá

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP và Điều 11 Thông tư số 56/2014/TT-BTC, ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính.

Mục 4

KÊ KHAI GIÁ

Điều 15. Danh mục hàng hóa, dịch vụ phải kê khai giá

Thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định 149/2016/NĐ-CP, ngày 11/11/2016 của Chính phủ

Điều 16. Đối tượng kê khai giá

Thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định 149/2016/NĐ-CP, ngày 11/11/2016 của Chính phủ.

Điều 17. Cách thức thực hiện và tiếp nhận kê khai giá

Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 233/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính

Điều 18. Cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá

1. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành có liên quan rà soát và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải kê khai giá trên địa bàn tỉnh. Định kỳ vào ngày 01 tháng 7 hàng năm hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Cục Thuế tỉnh và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh danh sách tổ chức, cá nhân kê khai giá tại địa phương. Công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng để phục vụ mục tiêu bình ổn giá, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo luật định khi cần thiết;

b) Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh có cơ sở chính đóng trên địa bàn thành phố Vĩnh Long quy định tại điểm b, c, d, đ, i, o, q khoản 9 Điều 1 Nghị định 149/2016/NĐ-CP.

2. Sở Công thương

Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh có cơ sở chính đóng trên địa bàn thành phố Vĩnh Long quy định tại điểm n, q khoản 9 Điều 1 Nghị định 149/2016/NĐ-CP.

3. Sở Giao thông vận tải

Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh có cơ sở chính đóng trên địa bàn thành phố Vĩnh Long quy định tại điểm g, k, m, q khoản 9 Điều 1 Nghị định 149/2016/NĐ-CP.

4. Sở Y tế

Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh có cơ sở chính đóng trên địa bàn thành phố Vĩnh Long quy định tại điểm l, q khoản 9 Điều 1 Nghị định 149/2016/NĐ-CP.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định khoản tại khoản 9 Điều 1 Nghị định 149/2016/NĐ-CP trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

b) Định kỳ tổng hợp, đánh giá, lập báo cáo kết quả thực hiện kê khai giá của các đối tượng nêu trên gửi về Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 6 hàng năm.

6. Đối với hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 15 của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 9 Điều 1

Nghị định 149/2016/NĐ-CP, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quy định này có trách nhiệm tiếp nhận văn bản kê khai giá.

7. Mẫu hồ sơ kê khai giá được hướng dẫn tại Phụ lục số 04 Thông tư số 233/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.

Mục 5

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 19. Niêm yết giá

1. Địa điểm niêm yết giá thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP, ngày 14/11/2013 của Chính phủ.

2. Cách thức niêm yết giá thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP, ngày 14/11/2013 của Chính phủ.

Điều 20. Công khai thông tin về giá

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật giá số 11/2012/QH13

Điều 21. Kiểm tra các yếu tố hình thành giá

1. Trường hợp kiểm tra các yếu tố hình thành giá

Thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật giá số 11/2012/QH13

2. Trình tự, thời hạn kiểm tra các yếu tố hình thành giá

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 13 Nghị định 177/2013/NĐ-CP, ngày 14/11/2013 của Chính phủ.

3. Thẩm quyền và trách nhiệm kiểm tra các yếu tố hình thành giá

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 56/2014/TT-BTC, ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính.

Chương III

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP THỰC HIỆN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁ

Điều 22. Quyền hạn và trách nhiệm của các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã thành phố cụ thể trong quản lý nhà nước về giá

1. Sở Tài chính

Là cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý nhà nước về giá trên địa bàn, Sở Tài chính có quyền và trách nhiệm:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá, đề xuất các chủ trương, chính sách và các biện pháp bình ổn giá theo chỉ đạo của Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Soạn thảo và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức hiệp thương giá theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi có đề nghị của bên mua hoặc bên bán hoặc cả hai bên mua và bán có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh.

d) Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành những quy định của pháp luật về quản lý giá đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Xử lý hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giá.

đ) Công khai thông tin về giá; hướng dẫn nghiệp vụ về giá cho các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố và đơn vị sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

e) Xây dựng cơ sở dữ liệu về giá; định kỳ báo cáo Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh về giá cả hàng hóa, dịch vụ trên thị trường địa phương; thực hiện báo cáo giá thị trường khi có biến động đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính.

2. Sở Công thương

a) Phối hợp với Sở Tài chính theo dõi diễn biến giá các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thuộc diện bình ổn giá thuộc phạm vi quản lý ngành công thương, phối hợp với Sở Tài chính đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp bình ổn giá.

b) Tổ chức kiểm tra hoặc phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra việc chấp hành giá quy định của Nhà nước đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá; kiểm tra việc chấp hành niêm yết giá, kê khai giá và bán đúng theo giá đã niêm yết, kê khai theo quy định của pháp luật về giá.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành tỉnh liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BCT, ngày 26/6/2017 của Bộ Công thương.

d) Hàng tháng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thông báo giá vật tư, thiết bị điện.

3. Sở Xây dựng

a) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về giá nhà và vật kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long làm căn cứ để xác định giá bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước; xác định giá trị nhà để bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; làm căn cứ tính các loại thuế, lệ phí về nhà; định giá tài sản cố định, quản lý hoạt động mua, bán, kinh doanh nhà.

b) Phối hợp với Sở Tài chính lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá thuê mua nhà ở xã hội và khung giá cho thuê nhà ở công vụ thuộc sở hữu nhà nước.

c) Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá bán, nhà ở xã hội đối với các dự án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố đơn giá xây dựng công trình áp dụng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính công bố giá vật liệu xây dựng hàng tháng trên địa bàn tỉnh làm cơ sở để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; theo dõi diễn biến giá vật liệu xây dựng để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh áp dụng biện pháp bình ổn giá theo quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thị, thành phố tổ chức điều tra, khảo sát giá đất để xây dựng bảng giá các loại đất, phương án giá đất cụ thể gửi Sở Tài chính (cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh) tổ chức thẩm định để Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Tổ chức thực hiện điều tra, tổng hợp và cung cấp thông tin, dữ liệu về giá đất; đề xuất việc giải quyết các trường hợp vướng mắc về giá đất.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chính sách của tỉnh về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

5. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn các đơn vị, tổ chức xây dựng phương án giá cước vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt, mức trợ cước trên địa bàn tỉnh; giá dịch vụ xe ra vào bến xe ô tô; giá sản phẩm dịch vụ công ích



trong lĩnh vực quản lý bảo trì đường bộ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, sau khi có ý kiến của các cơ quan có liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

b) Phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh phải thực hiện kê khai giá đúng quy định; thực hiện kiểm tra việc chấp hành giá cước vận chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Tài chính tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá cước vận chuyển hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; cước vận chuyển hành khách bằng taxi theo quy định.

6. Sở Y tế

a) Chủ trì lập phương án giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám, chữa bệnh công lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính.

b) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và thông báo danh sách của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuốc phòng, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh phải thực hiện kê khai giá đúng quy định.

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành giá bán lẻ theo quy định của Nhà nước đối với một số loại thuốc thiết yếu, phòng và chữa bệnh cho người theo danh mục của Bộ Y tế quy định; kiểm tra việc chấp hành niêm yết giá, bán theo giá niêm yết, phát hiện và xử lý kịp thời đối với hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật về giá.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Theo dõi diễn biến giá thóc, gạo tẻ thường; phân đạm Urê; phân NPK; thuốc bảo vệ thực vật gồm: thuốc trừ sâu, trừ bệnh, trừ cỏ; vac-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp bình ổn giá và triển khai thực hiện.

b) Chủ trì, hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng phương án giá nước sạch sinh hoạt tại nông thôn trình UBND tỉnh quyết định sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính;

c) Chủ trì xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do tỉnh quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

8. Quyền hạn và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong quản lý nhà nước về giá

a) Tuyên truyền, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách quản lý nhà nước về giá, các biện pháp bình ổn giá theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính. Chỉ đạo việc thực hiện niêm yết giá trên địa bàn.

b) Tổ chức chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện thu thập thông tin, phân tích giá cả thị trường, báo cáo giá cả thị trường các loại hàng hóa, dịch vụ thiết yếu trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

c) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá khi Nhà nước thực hiện bình ổn giá, hồ sơ kê khai giá và thực hiện theo dõi quản lý các tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký giá, kê khai giá trên địa bàn theo quy định.

d) Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền.

Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh

Thực hiện theo quy định tại Điều 11, 12 của Luật giá số 11/2012/QH13.



Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về giá sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức triển khai và theo dõi việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Trung